

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/KDTM-ST
Ngày: 10-8-2018
“V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Không.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2018/KDTM-ST, ngày 07 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐST-KDTM ngày 20/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T.

Địa chỉ trụ sở: số 1968, Quốc lộ 1 A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Thành T, sinh năm 1965, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T (giấy ủy quyền ngày 06/4/2018).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1954. Chủ cơ sở T.

Địa chỉ: Số 903, tỉnh lộ 17 A, ấp B, xã A, huyện B, tỉnh An Giang.

Ông Nông Thành T có mặt, ông Nguyễn Thành Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/04/2018 của nguyên đơn là Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T trình bày:

Vào ngày 17/4/2017 Trung tâm có ký hợp đồng mở Đại lý bán lúa giống cho ông Nguyễn Thành Đ, đồng thời có xuất hóa đơn bán hàng ngày 21/4/2017 để bán cho ông Đ số lượng lúa giống như sau:

- 3.000kg lúa giống OM5451 (XN1) x 11.100đ = 33.300.000đ.
 - 2.000kg lúa giống OM7347 (XN1) x 11.600đ = 23.200.000đ.
 - 1.000kg lúa giống OM6976 (XN1) x 10.600đ = 10.600.000đ.
 - 1.000kg lúa giống OM5451 (NC) x 13.600đ = 13.600.000đ.
- Tổng số lượng lúa giống thành tiền là: 91.300.000đ.

Về phương thức thanh toán phía ông Đ phải thanh toán cho Trung tâm từ ngày 25 đến cuối mỗi tháng và phải thanh toán xong số tiền nợ trên chậm nhất là vào ngày 28/12/2017.

Sau khi nhận hàng phía ông Đ có hoàn trả lại cho Trung tâm 960kg lúa giống được quy ra thành tiền là 10.796.000đ. Số còn lại ông Đ đã bán hết nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán cho Trung tâm, hiện còn nợ Trung tâm số tiền 80.504.000đ (có ký xác nhận nợ ngày 05/10/2017).

Do ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Trung tâm, mặc dù Trung tâm đã nhiều lần yêu cầu ông Đ thanh toán nợ, nhưng ông Đ cố tình kéo dài thời gian không thanh toán nợ cho Trung tâm. Sau khi Trung tâm làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, ông Đ có chuyển trả được 5.000.000đ. Hiện nay ông Đ còn nợ lại Trung tâm số tiền 75.504.000đ. Yêu cầu ông Đ phải thanh toán dứt điểm số tiền này cho Trung tâm, không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

Ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Thành Đ vẫn từ chối không đến Tòa án để trình bày ý kiến nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai và hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đ vắng mặt Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Xét ông Nguyễn Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành Đ.

[2.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại huyện Tịnh Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Xét hợp đồng mở Đại lý bán lúa giống số 41/HĐKT-TTGNN ngày 17/4/2017 được ký kết giữa Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T với ông Nguyễn Thành Đ, trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Theo đó vào ngày 21/4/2017 Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T đã xuất bán số lượng lúa giống cho ông Đ với tổng số tiền là 91.300.000đ (theo hóa đơn bán hàng ngày 21/4/2017), sau khi nhận hàng ông Đ có gọi trả lại số lượng lúa giống thành tiền là 10.796.000đ, còn nợ lại Trung tâm số lượng lúa giống thành tiền là 80.504.000đ. Căn cứ vào Điều 1, Điều 5, Điều 8 của Hợp đồng mở Đại lý giữa các bên đã ký kết thì phía ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Trung tâm số tiền còn nợ lại dứt điểm vào ngày 28/12/2017. Tuy nhiên phía ông Đ đã bán hết số lượng lúa giống còn lại, nhưng không thanh toán nợ cho Trung tâm, phía Trung tâm đã nhiều lần yêu cầu ông Đ thanh toán nợ, nhưng ông Đ vẫn không thực hiện, đến khi Trung tâm khởi kiện ông đến Tòa án, thì ông mới thanh toán cho Trung tâm được số tiền 5.000.000đ, hiện còn nợ lại 75.504.000đ. Như vậy phía ông Đ đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi đến hạn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Thành Đ không đến, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Xét thấy, việc Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành Đ thanh toán số tiền mua lúa còn nợ lại là 75.504.000 đồng, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về án phí*:

- Yêu cầu của Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T được chấp nhận, nên ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch là 3.775.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại. Hoàn trả cho Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004168 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T.

Buộc ông Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm trả cho Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T số tiền 75.504.000 đồng (bảy mươi lăm triệu năm trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu 3.775.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Trung tâm giống Nông nghiệp tỉnh T số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004168 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Chi Cục THADS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

Phạm Tấn Tài